

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 11/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Võ Thị Hồng Thúy

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hồ Văn Thái
2. Ông Đoàn Văn Lắm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa -**  
Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên

Ngày 11/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Thành Đ (Đ Đ), sinh năm 1987, tại B; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; tiền án: không; tiền sự: không; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Hồ Thị U (chết). Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại tòa.

**Người bị hại:**

1. Trần Văn B, sinh năm 1987; trú tại: số a, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt không lý do).
2. Nguyễn Thanh M, sinh năm 1966; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (xin vắng mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Văn T, sinh năm 1975; trú tại: số b, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt không lý do).
2. Hứa Hữu D, sinh năm 1985; trú tại: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh B (vắng mặt không lý do).

**Người làm chứng:**

1. Trần Hữu H (B), sinh năm 1975; trú tại: số c, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt không lý do).

2. Lê Duy C (C), sinh năm 1983; trú tại: số d, ấp g, xã P, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt không lý do)

3. Nguyễn Duy Q, sinh năm 1976; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt).

4. Lê Thanh Đ, sinh năm 1983; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng mặt không lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Thành Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mô Cày Bắc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/3/2018 tại đường liên xã B– M thuộc tổ nhân dân tự quản số a, ấp P, xã B, thành phố B, bị cáo Nguyễn Thành Đ điều khiển xe biển số 51S8-7832 phát hiện xe mô tô biển số 71B1-118.66 của anh Trần Văn B dừng cặp lề đường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo giấu xe do bị cáo điều khiển vào bụi rậm, dùng chìa khóa mở xe của anh B chạy về nhà anh Trần Hữu H bán xe cho Hứa Hữu D với giá 1.300.000 đồng. Đến tối cùng ngày, bị cáo Đ quay lại nơi đã cất giấu xe thì bị lực lượng công an phát hiện và mời về làm việc.

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 12/3/2018, bị cáo Nguyễn Thành Đ đi bộ ngang nhà trọ T thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. Tại đây, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 71B2 – 297.99 của bà Nguyễn Thanh M để trước cửa phòng trọ không người trông coi, không khóa cổ nên lén lút dẫn xe đến phía sau nhà nghỉ H cùng áp bứt dây điện để nổ máy xe, do thấy có người đi qua, sợ bị phát hiện nên Đ bỏ đi sau đó bị Công an xã T mời làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

Công an thành phố Bến Tre tạm giữ 01 xe mô tô biển số 51 S8-7832, số khung VDPWCH037DP502722, số máy VTT31JL1P52FMH502722.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H giao nộp xe mô tô biển số 71B1-118.66, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ đen, số máy E455-144236, số khung RLSBE4DJ0B0144237.

Anh Phan Minh H giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE F1, biển kiểm soát: 71B2-297.99, màu sơn nâu vàng, số máy JC54E-2015986; số khung RLHJC5382EY010516.

Chị Nguyễn Thanh M giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số máy 004276, biển kiểm soát: 71B2-297.99.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ giao nộp tiền mặt 1.300.000 đồng; 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, số IMEI 353652068922302, gấn số thuê bao 01677641328.

Theo kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐG ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SMASH, biển kiểm soát: 71B1-118.66, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 110, số máy E455-144236, số khung RLSBE4DJ0B0144237, trị giá 3.000.000 đồng.

Theo hồ sơ định giá tài sản số 23/HĐĐG ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: Xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, loại xe FUTURE F1, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát: 71B2-297.99, số máy JC54E-2015986; số khung RLHJC5382EY010516, trị giá 19.000.000 đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt hai lần là 22.000.000 đồng

Ngoài ra, ngày 13/01/2018 bị cáo Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 71K1-4399 trị giá 600.000 đồng của anh Bùi Văn N tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh B và đã bị Công an huyện C phạt hành chính 1.500.000 đồng vào ngày 17/4/2018.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-MCB ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Người làm chứng Nguyễn Duy Q trình bày: Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 12/3/2018, anh Q đi làm về ngang qua hẻm nhà trọ H, thấy Đ ngồi trên xe máy dùng hai chân đẩy xe đi nên nghi ngờ Đ trộm xe máy của người khác. Anh Q quay xe lại và theo dõi thấy Đ quẹo vào hẻm nhỏ cặp nhà trọ H khoảng 15 mét thì dừng lại dùng tay cạy phần phía trước mặt nạ xe nên anh điện thoại báo công an.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận:

Cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Trần Văn B xe mô tô biển số 71B1-118.66, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ đen, số máy E455-144236, số khung RLSBE4DJ0B0144237.

Cơ quan điều tra công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho chị Nguyễn Thanh M 01 xe mô tô loại xe FUTURE F1, biển kiểm soát: 71B2-297.99, màu sơn nâu vàng, số máy JC54E-2015986; số khung RLHJC5382EY010516 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe số máy 004276, biển kiểm soát: 71B2-297.99.

Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, số IMEI 353652068922302, gắn số thuê bao 01677641328.

Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho Hứa Hữu D 1.300.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 51 S8-7832, số khung VDPWCH037DP502722, số máy VTT31JL1P52FMH502722 do bị cáo mua của người khác không rõ họ tên địa chỉ, khi mua không có giấy đăng ký, chưa xác định được chủ sở hữu nên đề nghị giao công an huyện Mỏ Cày Bắc xử lý theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thanh M đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

Đối với Hữu Hữu D mua xe của bị cáo Đồng nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về hành vi trộm xe mô tô 71K1-4399 trị giá 600.000 đồng thuộc sở hữu của anh Bùi Văn N vào ngày 13/01/2018 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh B, do tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên công an huyện C phạt hành chính đối với Nguyễn Thành Đ là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ rút kinh nghiệm về hành vi của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận do cần tiền để tiêu xài nên vào ngày 08 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thành Đ thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 71B1-118.66 trị giá 3.000.000 đồng của anh Trần Văn B dựng cặp lều đường tại ấp P, xã B, thành phố B. Ngày 12/3/2018 tại nhà trọ T thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B, bị cáo N ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh B cũng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 71B2 – 297.99 của chị Nguyễn Thanh M, qua định giá có giá trị 19.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai lần chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành Đ thật thà khai báo; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại; bị cáo có anh cùng cha khác mẹ tên Nguyễn Văn T là liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành Đ hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tài sản bị chiếm đoạt của các lần đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo đã đủ 18 tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thanh M. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và điều kiện có thể tham gia lao động để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng bị cáo có lối sống buông thả, ăn chơi lêu lổng, chỉ muốn hưởng thụ mà chạy lười lao động. Do đó, với tính chất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, đồng thời cách ly bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với Hứa Hữu D mua xe của bị cáo Đ không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi bị cáo Đ trộm 01 xe mô tô 71K1-4399 trị giá 600.000 đồng của anh Bùi Văn N tại ấp Hữu Nhơn, xã H, huyện C, tỉnh B, tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nên Công an huyện C xử phạt hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thanh M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác:

Căn cứ điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng sau đây: Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre trả cho Trần Văn B xe mô tô biển số 71B1-118.66, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ đen, số máy E455-144236, số khung RLSBE4DJ0B0144237; Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho Nguyễn Thanh M 01 xe mô tô HONDA loại xe FUTURE F1, biển kiểm soát: 71B2-297.99, màu sơn nâu vàng, số máy JC54E-2015986; số khung RLHJC5382EY010516 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe số máy số 004276, biển kiểm soát: 71B2-297.99, đã hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, số IMEI 353652068922302, gắn số thuê bao 01677641328.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra công an huyện Mỏ Cày Bắc đã giao cho Hứa Hữu D 1.300.000 đồng là số tiền anh D mua xe của bị cáo. Xét thấy khi mua xe, anh Hứa Hữu D không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra hoàn trả cho anh D 1.300.000 đồng do bị cáo giao nộp là phù hợp.

03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng bị cáo Đ dùng làm phương tiện mở khóa xe để trộm tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô biển số 51S8-7832, số khung VDPWCH037DP502722, số máy VTT31JL1P52FMH502722 bị cáo Đ trình bày là của bị cáo mua cách ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 ngày, mua xe không giấy chứng nhận đăng ký và chưa xác định được chủ sở hữu nên giao Công an huyện Mỏ Cày Bắc xử lý theo quy định.

[7] Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2018/HSST-BPNC ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc do bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án khác.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thanh M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm nên ghi nhận.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, ghi nhận cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho Trần Văn B xe mô tô biển số 71B1-118.66, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ đen, số máy E455-144236, số khung RLSBE4DJ0B0144237; ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho Nguyễn Thanh M 01 xe mô tô HONDA loại xe FUTURE F1, biển kiểm soát: 71B2 -297.99, màu sơn nâu vàng, số máy JC54E – 2015986, số khung RLHJC5382EY010516 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe số máy 004276, biển kiểm soát: 71B2-297.99; ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, số IMEI 353652068922302, găng sim số thuê bao 01677641328 và đã giao trả cho Hứa Hữu D 1.300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Giao xe mô tô biển số 51 S8-7832, số khung VDPWCH037DP502722, số máy VTT31JL1P52FMH502722 cho Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định.

4. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2018/HSST-BPNC ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Bắc.

5. Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- THA huyện Mô Cày Bắc;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- CQĐT CA huyện Mô Cày Bắc;
- CQĐT CA thành phố Bến Tre;
- Bị cáo, các bị hại, NCQLNVLQ.
- Lưu (HS,VP)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Võ Thị Hồng Thúy**